

SỞ GD & ĐT QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG THPT VĨNH ĐỊNH

(ĐỀ MINH HỌA)

ĐỀ THI TỐT NGHIỆP THPT – NĂM HỌC
2019 - 2020

MÔN LỊCH SỬ

Thời gian làm bài : 50 Phút; (Đề có 40 câu)

Họ tên : Số báo danh:
.....

Câu 1. Đâu không phải là ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga?

- A. Mở ra kỷ nguyên mới và làm thay đổi tình hình đất nước Nga.
- B. Lần đầu tiên trong lịch sử nước Nga giai cấp công nhân, nhân dân lao động đứng lên làm chủ đất nước.
- C. Làm thay đổi cục diện thế giới.
- D. Một nhà nước tư sản đầu tiên trên thế giới được ra đời.

Câu 2. Điểm đúng dẫn trong phương pháp cứu nước của Phan Bội Châu so với Phan Chu Trinh là

- A. tổ chức phong trào Đông Du.
- B. sử dụng con đường bạo lực.
- C. từ lập trường tư sản sang vô sản.
- D. tiến hành cải cách dân chủ tư sản.

Câu 3. Giai cấp nào dưới đây, bị phân hóa dưới tác động trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Tư sản dân tộc và tư sản thương nghiệp.
- B. Tư sản dân tộc và tư sản công nghiệp.
- C. Tư sản dân tộc và tư sản công thương.
- D. Tư sản dân tộc và tư sản mại bản.

Câu 4. Tác phẩm nào dưới đây của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản trong nửa đầu những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Đường Kách Mệnh

- B. Bản yêu sách 8 điểm.
- C. Báo Đòi sống công nhân.
- D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 5. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) là một mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân Việt Nam vì

- A. đã ngăn cản được tàu chiến Pháp chở lính đàn áp cách mạng Trung Quốc.
- B. đánh dấu tư tưởng Cách mạng tháng Mười được công nhân Việt Nam tiếp thu.
- C. sau cuộc bãi công ở Ba Son, công nhân Chợ Lớn, Nam Định, Hà Nội...tổng bãi công.
- D. đã đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân, từ đây công nhân Việt Nam bước vào đấu tranh tự giác.

Câu 6. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920)
- B. Gửi đến hội nghị Véc xai bản yêu sách 8 điểm (1919).
- C. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921)
- D. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).

Câu 7. Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1911 – 1930 là gì?

- A. **Hợp nhất các tổ chức cộng sản.**
- B. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.
- C. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- D. Khởi thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 8. Sự kiện lịch sử nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế, giành quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hoá.
- D. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.

Câu 9. Ấn phẩm nào dưới đây là cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?

- A. Báo Thanh Niên.
- B. Đường Kách Mệnh.
- C. Báo Người cùng khổ.

D. Bản án chế độ thực dân.

Câu 10. Sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) đã chứng tỏ điều gì?

A. Không tiếp tục hoạt động và gây ảnh hưởng ở Bắc kì.

B. Đi vào hoạt động bí mật chờ thời cơ để tiếp tục khởi nghĩa.

C. Sự thoả hiệp với Pháp chống lại phong trào cách mạng của ta.

D. Việt Nam Quốc dân Đảng chấm dứt quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 11. Luận cương chính trị tháng 10-1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương còn nặng về

A. đấu tranh giải phóng dân tộc.

B. đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp.

C. đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

D. đấu tranh giai cấp và bạo lực cách mạng.

Câu 12. Nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây quyết định sự bùng nổ và thắng lợi của phong trào cách mạng 1930 -1931 ở Việt Nam?

A. Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

B. Địa chủ phong kiến tay sai tăng cường bóc lột nhân dân Việt Nam.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh.

D. Ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) làm đời sống nhân dân cơ cực.

Câu 13. Phương pháp đấu tranh cách mạng thời kì 1936 – 1939 là sự kết hợp

A. công khai, bí mật và đấu tranh vũ trang.

B. hợp pháp, bất hợp pháp, đấu tranh chính trị.

C. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

D. đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, bất hợp pháp.

Câu 14. Hình thức đấu tranh mới nào dưới đây, được Đảng vận dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939?

A. Mít tinh, hội họp.

B. Mít tinh, biểu tình đòi quyền sống

C. Đấu tranh nghị trường, đấu tranh báo chí.

D. Biểu tình có vũ trang, tổng bãi công chính trị.

Câu 15. Chủ trương thành lập mặt trận nào dưới đây, được thông qua tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941)?

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Đồng Minh.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh).
- D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 16. Bài học kinh nghiệm quan trọng nào của Đảng từ sự chỉ đạo góp phần thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- B. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- C. Nắm bắt tình hình thế giới đề ra chủ trương phù hợp.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.

Câu 17. Sự kiện chủ yếu nào dưới đây diễn ra trong năm 1946 đã đánh dấu củng cố nền móng cho chế độ mới?

- A. Thành lập quân đội Quốc gia.
- B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.
- D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

Câu 18. Mục đích của Pháp khi mở cuộc tiến công lên Việt Bắc thu- đông 1947 là

- A. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- B. giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.
- C. buộc ta phải đàm phán với những điều khoản có lợi cho chúng.
- D. khóa chặt biên giới Việt- Trung chặn nguồn liên lạc của ta với thế giới.

Câu 19. Bài học kinh nghiệm nào được rút ra từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) cho cách mạng Việt Nam hiện nay?

- A. Đa phương hóa trong quan hệ quốc tế.
- B. Mềm dẻo trong chính sách đối ngoại.
- C. Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.

D. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 20. Đại hội nào dưới đây được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi” ?

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

Câu 21. Sự kiện nào dưới đây kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc Việt Nam (1945 - 1954)?

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

B. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.

C. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.

D. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (7 - 1954).

Câu 22. Thắng lợi quân sự nào dưới đây đã làm cho kế hoạch Nava bị phá sản hoàn toàn?

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông (1947).

C. Chiến dịch Biên Giới thu – đông (1950).

D. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân (1953-1954).

Câu 23. Quyết định quan trọng của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 15 (1-1959) là gì?

A. Đấu tranh ngoại giao để đánh đổ ách thống trị Mĩ - Diệm.

B. Giành chính quyền bằng con đường đấu tranh hòa bình là chủ yếu.

C. Nhờ sự giúp đỡ của nước ngoài để đánh đổ Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

D. Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.

Câu 24. “Áp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược

A. chiến tranh Cục bộ (1965 - 1968).

B. chiến tranh Đặc biệt (1961 - 1965).

C. Việt Nam hóa chiến tranh (1969 - 1973).

D. Đông Dương hóa chiến tranh (1969 - 1973).

Câu 25. Vì sao Đảng chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975?

- A. Tây Nguyên là địa bàn quan trọng, lực lượng địch quá mỏng, lực lượng ta mạnh.
- B. Tây Nguyên là địa bàn xa chiến trường chính, lực lượng địch ở đây mỏng và bố phòng sơ hở.
- C. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, nhưng do nhận định sai hướng tiến công của ta địch chốt giữ ở đây một lực lượng mỏng, bố phòng sơ hở.
- D. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, địch chốt giữ ở đây một lực lượng mạnh, nhưng bố phòng sơ hở.

Câu 26. Điểm giống nhau giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là

- A. cuộc tiến công của lực lượng vũ trang.
- B. đập ta hoàn toàn đầu não và sào huyệt cuối cùng của địch.
- C. cuộc tiến công của lực lượng vũ trang và nổi dậy của quần chúng.
- D. những thắng lợi có ý nghĩa quyết định kết thúc cuộc kháng chiến.

Câu 27. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì dưới đây?

- A. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.
- B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc – Nam.
- D. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 28. Sự kiện nào là cơ bản trong quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau 1975?

- A. Đại hội thống nhất Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.
- C. Hội nghị Hiệp thương của đại biểu hai miền Bắc – Nam.
- D. Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thông nhất kì họp đầu tiên.

Câu 29. Chủ trương đổi mới về kinh tế được Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đề ra là gì?

- A. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. Phát triển công nghiệp nặng trên cơ sở phát triển nông nghiệp.

- C. Phát triển công-nông nghiệp, thủ công nghiệp theo hướng hàng hóa.
- D. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước

Câu 30. Những quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945) đã tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đánh dấu trật tự thế giới mới được hình thành.
- B. Góp phần hình thành nên khuôn khổ của trật tự thế giới mới.
- C. Giải quyết được mâu thuẫn của ba cường quốc Liên Xô, Mỹ và Anh.
- D. Tạo điều kiện để giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 31. Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu gì dưới đây trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật?

- A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.
- B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- D. Phóng tàu vũ trụ đưa I. Gagarin bay vòng quanh trái đất.

Câu 32. Mục tiêu chủ yếu của tổ chức ASEAN là gì?

- A. Phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự nỗ lực hợp tác giữa các nước thành viên.
- B. Phát triển kinh tế và văn hoá dựa vào sức mạnh quân sự giữa các nước thành viên.
- C. Phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự ảnh hưởng giữa các nước thành viên.
- D. Phát triển kinh tế và văn hoá dựa trên sự đóng góp giữa các nước thành viên.

Câu 33. Sự kiện nào sau đây ở Ấn Độ nửa sau thế kỉ XX có tác động lớn đến phong trào cách mạng thế giới?

- A. Ấn Độ giành được độc lập.
- B. Nước Cộng hoà Ấn Độ được thành lập.
- C. Ấn Độ thực hiện thành công cuộc “cách mạng xanh”.
- D. Ấn Độ đạt thành tựu lớn trong cuộc “cách mạng chất xám”.

Câu 34. Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi" vì

- A. châu Phi là "Lục địa mới trời dậy".
- B. có 17 nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.
- C. tất cả các nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

D. phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh nhất.

Câu 35. Sự kiện nào sau đây được đánh giá là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La tinh từ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Thắng lợi của cách mạng Pê ru.
- B. Thắng lợi của cách mạng Cu Ba.
- C. Thắng lợi của cách mạng Ê-cu-a-đo.
- D. Thắng lợi của cách mạng Mê-hi-cô.

Câu 36. Mục tiêu của Mĩ khi thực hiện chiến lược toàn cầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Mĩ khống chế các nước đồng minh.
- B. Mĩ tham vọng làm bá chủ thế giới.
- C. Mĩ có sức mạnh về quân sự.
- D. Mĩ có thế lực về kinh tế.

Câu 37. Ngoài liên minh chặt chẽ với Mĩ, Nhật Bản vẫn coi trọng quan hệ với Tây Âu và chú trọng phát triển quan hệ với các nước

- A. Nam Á.
- B. Mĩ Latinh.
- C. Đông Nam Á.
- D. Đông Bắc Á.

Câu 38. Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là

- A. Mĩ - Anh - Pháp.
- B. Mĩ - Đức - Nhật Bản.
- C. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.
- D. Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.

Câu 39. Yếu tố nào **không** dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỷ XX)?

- A. Sự ra đời các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại.
- B. Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.
- C. Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.
- D. Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mĩ.

Câu 40. Đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

- A. Hai siêu cường Xô – Mĩ đối đầu gay gắt.
- B. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.
- C. Các nước đều tập trung vào phát triển kinh tế.
- D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.

----- **HẾT** -----

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ.A	B	D	B	D	D	A	B	A	A	D	C	C	C	C	C	D	D	A	B	B
CÂU	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đ.A	D	A	D	B	C	D	B	B	D	B	D	A	B	B	B	B	C	C	A	A